

NGHIÊN CỨU NHÂN QUYỀN Ở VIỆT NAM: THÀNH TỰU, VẤN ĐỀ VÀ THÁCH THỨC

VŨ THỊ MINH CHI*

Nhân quyền (**Human rights, Droits de l'homme, Menschenrechte**) là một vấn đề quan trọng được cả cộng đồng nhân loại quan tâm sâu sắc, và được triển khai nghiên cứu từ lâu. Ở Việt Nam, vấn đề nhân quyền mới được tập trung nghiên cứu trong khoảng từ khi có chính sách Đổi mới (1986) đến nay⁽¹⁾. Mặc dù có thể nói rằng nghiên cứu trong lĩnh vực này đã tích lũy được một số thành tựu nhất định song vẫn còn nhiều vấn đề bỏ ngỏ, hơn nữa đang phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là về mặt phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, trong giai đoạn hiện nay.

1. Quyền con người hay nhân quyền đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình khoa học và là đề tài của khá nhiều bài viết hoặc sách báo xuất bản ở nước ta trong những năm vừa qua⁽²⁾. Gần đây, tháng 8 năm 2005, Bộ Ngoại giao Việt Nam cũng lần đầu tiên phát hành *Sách trắng về nhân quyền ở Việt Nam*. Ở đây chỉ xin điểm qua một số công trình nghiên cứu về quyền con người đáng chú ý kể từ 1990 trở lại đây.

Bắt đầu từ năm 1990, trong chương trình nghiên cứu cấp nhà nước KX07: “Con người – Mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế – xã hội” giai đoạn 1990-1995 do GS. Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm, lần đầu tiên quyền con người đã trở thành đối tượng nghiên cứu của một đề tài cấp nhà nước. Đó là đề tài KX07-16 nhằm mục đích nghiên cứu về quyền con người, phân tích những

* TS. Viện Nghiên cứu Con người.

điều kiện đảm bảo thực hiện quyền con người trong công cuộc đổi mới do PGS.TS luật học Hoàng Văn Hào (nguyên giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) chủ trì⁽³⁾.

Năm 1997, tại hội thảo quốc tế “Toàn cầu hóa và quyền công dân” do tổ chức UNRID-Liên hiệp quốc tổ chức, đoàn đại biểu Việt Nam đã tham luận bằng bài phát biểu *Toàn cầu hóa và quyền công dân ở Việt Nam nhìn từ khía cạnh văn hóa*. Sau đó tiêu đề này đã trở thành tên của một cuốn sách⁽⁴⁾ gồm các bài viết của một tập thể các nhà khoa học và quản lý xã hội về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam nhìn từ nhiều góc độ như văn hóa, truyền thống, lập pháp, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, phụ nữ.

Năm 2003, Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh kết hợp với Hội nghiên cứu quyền con người Trung Quốc xuất bản cuốn *Quyền con người ở Trung Quốc và Việt Nam: Truyền thống - lý luận và thực tiễn*⁽⁵⁾ của các học giả hai nước xem xét vấn đề quyền con người ở Việt Nam và Trung Quốc dưới nhiều góc độ khác nhau.

Năm 2005, Bộ Ngoại giao Việt Nam ban hành *Sách trắng về nhân quyền ở Việt Nam* cung cấp một bức tranh toàn diện về tình hình thực hiện quyền con người tại Việt Nam, nhằm làm rõ với thế giới rằng tình hình nhân quyền ở Việt Nam khác với những luận điểm xuyên tạc của những thế lực chống phá Việt Nam.

Có thể nói những nghiên cứu về nhân quyền ở Việt Nam đã thu được những điểm rất đáng ghi nhận: mở ra một giai đoạn mới về nghiên cứu quyền con người ở Việt Nam, *góp phần làm sáng tỏ* khái niệm quyền con người cũng như việc triển khai quyền con người trên nhiều khía cạnh cụ thể ở Việt Nam.

2. Có thể thấy một nét chung của các công trình nghiên cứu về quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua là sự tập hợp nhiều bài nghiên cứu đi vào từng vấn đề ở từng công đoạn cụ thể nhưng chưa thật sâu, và hơn nữa còn thiếu một sự hệ thống, xâu chuỗi các vấn đề.

Về *đối tượng nghiên cứu*, các nghiên cứu đã có từ trước đến nay chủ yếu tập trung xem xét các vấn đề cụ thể, riêng biệt hoặc trong từng giai đoạn cụ thể như toàn cầu hóa, đổi mới, chế độ xã hội hiện đại. Hầu như chưa có một công trình tâm cỡ nào xem xét vấn đề nhân quyền một cách hệ thống, từ khi hình thành đến khi triển khai, từ ý thức về nhân quyền đến bản chất của quan điểm

nhân quyền Việt Nam, và từ nhân quyền trong các loại văn bản pháp luật đến nhân quyền tồn tại sống động trong cuộc sống.

Về *phương pháp nghiên cứu*, hầu hết các nghiên cứu đều do các nhà chuyên môn trong ngành luật tiến hành hoặc chủ trì, nghiên cứu dưới góc độ triết học, luật học, chính trị học. Mặc dù trong số đó có một số rất ít nghiên cứu bắt đầu xem xét vấn đề dưới góc độ văn hóa, nhưng hầu như chỉ dừng ở mức độ ý thức vấn đề mà chưa thực sự triển khai, hoặc mới chỉ ở mức điểm xuyết một vài bản sắc văn hóa truyền thống coi đó là nguồn gốc quan điểm nhân quyền của Việt Nam. Những nghiên cứu đứng trên quan điểm, góc độ của xã hội học hay nhân loại học văn hóa (nhân học pháp luật): đặt vấn đề nhân quyền trong bối cảnh xã hội - văn hóa để xem xét vấn đề một cách toàn diện như *một hiện tượng văn hóa xã hội chịu tác động của biến đổi xã hội* (mà xã hội thì luôn biến đổi) và khác nhau giữa các dân tộc, các giai tầng, địa phương... trong sự đa dạng về văn hóa thì hầu như là rất thiếu nếu không nói là chưa có.

Như vậy, nhìn chung, mặc dù nhu cầu nghiên cứu về quyền con người đặt ra là rất lớn song nghiên cứu về quyền con người ở nước ta mới chỉ ở giai đoạn ban đầu, chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu này. Hơn nữa, để rút ra được những điều mang tính hệ thống và khái quát về quá trình hình thành và phát triển của vấn đề quyền con người ở Việt Nam, đặc biệt là để làm sáng tỏ cơ sở xã hội và văn hóa trong quan niệm và nhận thức về quyền con người ở Việt Nam nói chung và của các học giả Việt Nam nói riêng, thì rõ ràng còn đòi hỏi một sự dày công hơn nữa trong nghiên cứu, đòi hỏi sự kế tục và đầu tư nghiên cứu mang tính hệ thống hơn và đòi hỏi một sự sáng tạo hơn về phương pháp nghiên cứu. Lời bình của một nhà nghiên cứu người Mỹ về khái niệm nhân quyền của các học giả Việt Nam có lẽ sẽ cho chúng ta thấy rõ ràng và khách quan về hạn chế của nghiên cứu nhân quyền ở Việt Nam: “Tuy nhiên, một thiếu sót của sự nhấn mạnh vào những vấn đề cụ thể này là, *thật khó khăn để nhận ra một nền tảng triết học rõ ràng hay nền tảng đạo đức về quyền con người từ những tư liệu của Việt Nam liên quan đến chủ đề này*. Hầu hết các tác giả Việt Nam có xu hướng đề cập đến những tài liệu luật pháp quốc tế hiện có, ví dụ, ICCPR – the International Covenant for Civil and Political Rights (Công ước quốc tế về quyền Công dân và quyền Chính trị) và ICESCR – the International Covenant for Economic, Social and Cultural Rights (Công ước quốc tế về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá), nhằm đối chiếu với những định nghĩa của họ về “quyền

con người”, hơn là việc thảo luận nội dung của những gì đã chế định nên tư tưởng “quyền con người” và nền tảng triết học của nó từ đó mới đi đến định nghĩa. Bằng việc chú thích một cách đơn giản những cam kết về quyền con người của quốc tế mà Việt Nam tham gia, *các tác giả Việt Nam nói chung đã không trình bày chi tiết một chuẩn mực rõ ràng về quyền con người mà họ tin tưởng rằng Việt Nam hay cộng đồng quốc tế nên mong mỏi*. Đúng hơn là, họ tập trung vào quá trình và những vấn đề thi hành các quyền được chứa đựng trong những tài liệu pháp luật quốc tế hiện có”⁽⁶⁾.

3. Theo quan điểm nhân loại học văn hóa⁽⁷⁾, mặc dù có thể thống nhất về những quyền cơ bản của con người là quyền được sống, quyền hưởng tự do, hạnh phúc song do sự **đa dạng về văn hóa** mà nội hàm khái niệm của những quyền đó, ví dụ thế nào là “được sống”, luôn gắn liền với lịch sử, truyền thống của mỗi một dân tộc, phụ thuộc vào bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa nhất định, không thể áp đặt hoặc sao chép máy móc các tiêu chuẩn của nước này cho nước khác. Vì vậy, nghiên cứu tìm ra bản chất, triết lý của khái niệm nhân quyền của Việt Nam, xu thế phát triển, quy luật riêng và triển khai thực hiện quyền đó ở Việt Nam là một vấn đề quan trọng góp phần xác định rõ hệ thống quan điểm cơ bản riêng của Việt Nam về nhân quyền.

Để khắc phục hiện trạng nghiên cứu đã nêu ở trên, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu về quyền con người cần mở ra những hướng mới: bên cạnh phương pháp của khoa học lịch sử và khoa học pháp lý như đã có từ trước đến nay, cần đẩy mạnh những nghiên cứu tiến hành phân tích trên *quan điểm xã hội học và nhận loại học văn hóa* sự phát triển trong quan niệm về quyền con người qua các giai đoạn (trước và sau Đổi mới), phân tích quá trình triển khai thực hiện quyền con người ở Việt Nam, nhất là giai đoạn Đổi mới bởi đây là giai đoạn có những biến đổi sâu sắc trong xã hội như kinh tế thị trường hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế có ảnh hưởng lớn đến vấn đề nhân quyền. Việc phân tích trên những quan điểm này có thể được tiến hành trên cơ sở sử dụng các kỹ năng tổng quan (lược khảo, phân tích và tổng hợp), so sánh (đồng đại và lịch đại), hệ thống (chú trọng vào tính liên tục và đứt đoạn lịch sử), sử dụng cả các tài liệu gốc (trong đó có các văn bản pháp luật, văn bản quy định của nhà nước), và cả các tư liệu xã hội học khác (số liệu thống kê, tư liệu phản ánh lịch sử, văn hóa, xã hội), kết hợp nghiên cứu với phương pháp nghiên cứu thực chứng... Bên cạnh những nghiên cứu thuần lý luận và lý thuyết như đã có, cần đầu tư thích

đáng vào những nghiên cứu trường hợp (case study) sống động và đa dạng để có thể đưa nghiên cứu quyền con người ở nước ta vượt qua được những hạn chế vốn có. Đó là hạn chế như, quá tập trung bình luận và trích dẫn kinh viện xoay quanh những văn bản pháp luật mà ít đi vào xem xét việc triển khai áp dụng những văn bản này trên thực tế diễn ra như thế nào, gặp khó khăn gì từ các phía, do đó không làm rõ được tính đặc thù phù hợp với hoàn cảnh riêng của Việt Nam và hoàn cảnh riêng của các đối tượng mang quyền và tất nhiên là cũng không thấy rõ được quan điểm nhận thức về quyền con người của Việt Nam nói chung và của từng giai tầng xã hội nói riêng, cũng không thấy được sự sống động của quyền con người trong cuộc sống thực tế sinh động. Nếu vượt qua được những hạn chế này, nghiên cứu quyền con người sẽ rút ra được những nhận định đóng góp cho việc xác định cơ sở hình thành hệ thống quan điểm riêng của Việt Nam về quyền con người (tính đặc thù và tính phổ biến), những điểm cần khắc phục trong việc triển khai quyền con người phục vụ sự phát triển toàn diện của con người, đề xuất giải pháp nâng cao ý thức về quyền con người và đưa quyền con người vào cuộc sống.

Khi tạo ra những đột phá trong cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu như vậy, nghiên cứu quyền con người sẽ đáp ứng được yêu cầu ***“Tổ chức nghiên cứu để tài khoa học về quyền con người, đặc biệt cần phát triển các tư tưởng nhân đạo, giải phóng con người của chủ nghĩa Mác Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm rõ sự khác nhau giữa quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin và Đảng ta với quan điểm tư sản về quyền con người. Trên cơ sở đó xây dựng hệ thống quan điểm của Đảng về quyền con người làm cơ sở cho công tác tư tưởng và hoàn thiện pháp luật và chính sách về quyền con người tạo thế chủ động chính trị trong cuộc đấu tranh về quyền con người trên trường quốc tế”*** (Chỉ thị của Ban bí thư 12/7/1992)(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 1/2006.

1. Ít nhắc đến và không được nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống về quyền con người trong giai đoạn trước đây là tình trạng chung ở các nước xã hội chủ nghĩa, theo Hoàng Văn Hảo và Chu Hồng Thanh, *Quyền con người, quyền công dân, khái lược lịch sử và lý luận*, trong “Quyền con người trong thế giới hiện đại”, Viện Thông tin KHXH,

- 1995, tr.39.
2. Xem mục lục sách tham khảo ở phần sau.
 3. Nguyễn Duy Quý, Lời giới thiệu trong cuốn *Quyền con người trong thế giới hiện đại*, Viện Thông khoa học xã hội, 1995, trang.
 4. Trần Văn Bính, *Toàn cầu hóa và quyền con người ở Việt Nam*, Nxb. CTQG, 1999. 340 trang.
 5. Nhiều tác giả, *Quyền con người ở Trung Quốc và Việt Nam*, Nxb. CTQG, 2003. 1000 trang
 6. Grace Cheng, Tham luận tại hội thảo Việt Nam học lần thứ III tại tp Hồ Chí Minh năm 9/2004. (Understanding the Vietnam conception of human rights).
 7. Ayabe Tsuneo, *Cultural Anthropology*, Kobundo, Tokyo, 2002.